TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN B
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày: 26/7/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Nam Trung**;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lương Thị Kim Anh**;
Ông **Trần Phi Long**;
- *Thư ký phiên toà*: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn Huy** – Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà:* Bà **Đỗ Thị Thương -** Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Minh V; Sinh năm 1982, tại Thăng Bình, Quảng Nam; Nơi cư trú: 50 Đinh Tiên Hoàng, phường Tân A, thành phố Hội A, tỉnh Quảng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Thanh B và bà Nguyễn Thị Nh. Bị cáo có vợ bà Trần Thị Ngọc Ch và có một con nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 27/11/2014, bị Công an thành phố Hội An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; Ngày 05/7/2022, bị Công an phường Cẩm Phô, thành phố Hội An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần L (Trần T); Sinh năm 1974; Trú tại: Khối 7A, phường Điện Nam Đ, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần V1; Sinh năm 1988 và bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1990; Cùng trú tại: Khối 7A, phường Điện Nam Đ, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt).

+ Bà Trần Thị Ngọc Ch; Sinh năm 1985; Trú tại: 50 Đinh Tiên Hoàng, phường Tân A, thành phố Hội A, tỉnh Quảng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 11/2022, bị cáo V thường xuyên đến quán cà phê võng thuộc khối phố 7A, phường Điện Nam Đ, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam do bà Nguyễn Thị Kim A làm chủ để uống cà phê nghỉ ngơi vào buổi trưa và được biết chồng bà A tên Trần V1, đi làm ăn xa nên nảy sinh ý định giả mạo ông V1 để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người thân ông V1. Để thực hiện hành vi lừa đảo, bị cáo V đến gặp bà A rồi xin số điện thoại di động của ông Trần L (tên gọi khác: Trần T), là chú của ông V1. Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 06/12/2022, bị cáo V điều khiển xe mô tô hiệu Acruzo BKS 92C1-173.78 đến quán cà phê võng của bà A rồi dùng điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu đỏ có gắn sim số 0796.736.711 để gọi điện cho ông L, giả mạo danh tính ông V1 nói "Chú T hả, con V1 chồng bé A đây, chú cho con mượn 1.250.000 đồng nhưng chú đừng nói vợ con là bé A biết" thì ông L trả lời "Mi đi làm rồi chú đưa tiền cho ai", bị cáo V nói lại "Đưa tiền cho thằng uống cà phê trong quán con đó", ông L nói "Quán uống cà phê biết bao nhiêu người mà đưa, để tao lên quán thằng nào tới gặp tao thì tao đưa". Sau đó, ông L đến quán cà phê của bà A, bị cáo V đi lại gặp ông L và lấy số tiền 1.250.000 đồng rồi đi về. Sau đó, đến khoảng 10 giờ sáng ngày 07/12/2022, bị cáo V tiếp tục dùng số điện thoại di động nêu trên gọi cho ông L tiếp tục giả danh ông V1 nói là "Con V1 chồng bé A đây cho con mượn thêm 1.500.000 đồng, đưa tiền cho anh hôm qua". Lúc này, ông L nghi ngờ nên gọi điện thoại cho ông V1 để xác minh thông tin thì được biết V1 không dùng số điện thoại trên và cũng không có mượn tiền của ông L. Biết mình bị lừa nên khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, ông L đến quán cà phê bà A rồi tiếp tục đưa cho bị cáo V số tiền 1.500.000 đồng và cùng người dân bắt giữ bị cáo V lại, gọi Công an phường đến làm việc. Quá trình điều tra, bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện B đã tạm giữ và xử lý vật chứng như sau: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.050.000 đồng tạm giữ trên người của Phạm Minh V, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn đã trao trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần L.

01 xe mô tô hiệu Acruzo BKS 92C1-173.78 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu đỏ có gắn sim số 0796.736.711; chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện B để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: bị can Phạm Minh V đã bồi thường cho ông Trần L số tiền 700.000 đồng, ông L không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho Phạm Minh V.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Phạm Minh V về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Minh V với mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu đỏ, tuyên tịch thu tiêu hủy sim số 0796.736.711; tuyên trao trả lại 01 xe mô tô hiệu Acruzo BKS 92C1-173.78 do chị Trần Thị Ngọc Ch đứng tên chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Trần L (Trần T) số tiền 700.000 đồng, ông L không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, bị cáo không có tranh luận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra và có trong hồ sơ vụ án. Nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo V tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản tiếp nhận về nguồn tin về tội phạm; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong 02 ngày 06 và ngày 07/12/2022, tại quán cà phê võng của bà Nguyễn Thị Kim A thuộc khối phố 7A, phường Điện Nam Đ, thị xã Điện

B, tỉnh Quảng Nam, bị cáo V đã dùng điện thoại di động gọi điện thoại cho ông Trần L mạo danh ông Trần V1 (chồng bà Nguyễn Thị Kim A và là cháu ông L) hai lần nói mượn tiền ông L, qua đó chiếm đoạt của ông L tổng số tiền là 2.750.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin giả, không đúng với sự thật nhưng làm cho người bị lừa dối tin đó là thật và giao tài sản cho người phạm tội nhằm mục đích để chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, xâm phạm quyền sỡ hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo ngày 27/11/2014, bị Công an thành phố Hội A xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; Ngày 05/7/2022, bị Công an phường Cẩm Ph, thành phố Hội A xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, cho thấy bị cáo là người có nhân thân không được tốt đã vi phạm pháp luật trước đó nhưng bị cáo vẫn không chịu cải tạo, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do mình gây ra, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng". Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tài sản gì, bản thân bị cáo công việc không ổn định Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Tại phiên toà Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn về Điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo V đã bồi thường cho ông Trần L số tiền 700.000 đồng, ông L không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vương nên HĐXX không xem xét.

[9] Về vật chứng vụ án: Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu đỏ có sim số 0796.736.711 quá trình điều tra và tại phiên bị cáo cho rằng điện thoại và sim số 0796.736.711 là của vợ bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ngọc Ch cũng cho rằng là của mình nhưng không có chứng cứ chứng minh quyền sở hữu nên Căn cứ điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu đỏ, tuyên tịch thu tiêu hủy sim số 0796.736.711; tuyên trao trả lại 01 xe mô tô hiệu Acruzo BKS 92C1-173.78 do bà Trần Thị Ngọc Ch đứng tên chủ sở hữu.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh V phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh V 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu đỏ, tuyên tịch thu tiêu hủy sim số 0796.736.711; tuyên trao trả lại 01 xe mô tô hiệu Acruzo BKS 92C1-173.78 do chị Trần Thị Ngọc Ch đứng tên chủ sở hữu. (Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện B quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2023).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Phạm Minh V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
-VKSND TX. Điện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Công an TX. Điện B;
- Chi cục THADS TX. Điện B;
- Bị cáo và những người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Trung